

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH V**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 38/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2020
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hùng

Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà: Ông Phạm Quang Hảo, kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1992; Địa chỉ: thôn Qu M, xã Qu, huyện L, tỉnh V (có mặt).

2. *Bị đơn:* anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1985; Địa chỉ: thôn Qu M, xã Qu, huyện L, tỉnh V (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 7 năm 2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày: chị kết hôn với anh Hoàng Văn Th ngày 19/3/2010. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Qu, huyện L. Cưới xong, chị về ở với gia đình anh Th. Quá trình vợ chồng chung sống được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th chơi bời cờ bạc, lơ đãng và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không được, chị đã cho anh Th nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng anh Th vẫn không thay đổi. Chỉ bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 11/2019

đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Th.

Về con chung: vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Hoàng Anh Ch, sinh ngày 27/7/2011 và cháu Hoàng Thanh L, sinh ngày 14/6/2013. Ly hôn chị xin nuôi cháu Ch, để anh Th nuôi cháu L, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau, nếu anh Th xin nuôi cả hai cháu chị cũng đồng ý.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn Th trong quá trình giải quyết án và tại phiên tòa anh trình bày: về thời gian kết hôn, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, thời gian chị X bỏ về nhà bố mẹ để ở, vợ chồng sống ly thân như chị X trình bày là đúng, trong quá trình giải quyết vụ án anh đồng ý ly hôn, nhưng tại phiên tòa anh không đồng ý ly hôn vì anh xác định vẫn còn tình cảm với chị X và không muốn chia tách hai đứa con anh.

Về con chung: vợ chồng anh có 02 con chung như chị X trình bày. Hiện nay các con đang ở với anh. Nếu ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu vì không muốn chia tách tình cảm của hai anh em và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: cho chị X được ly hôn anh Th, công nhận sự thỏa thuận về việc anh Th nuôi dưỡng cả hai cháu, án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị X khởi kiện anh Th về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Bị đơn anh Hoàng Văn Th thường xuyên sinh sống và có nơi đăng ký hộ

khẩu thường trú tại xã Qu, huyện L nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân huyện L theo Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị X với anh Th là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã Qu, huyện L, tỉnh V. Quá trình chung sống giữa chị X và anh Th xảy ra mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, nguyên nhân xuất phát từ việc anh Th thường xuyên chơi cờ bạc, chị X đã khuyên bảo nhiều lần mà anh Th không thay đổi. Trong quá trình giải quyết vụ án chị X và anh Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đều đồng ý ly hôn, nhưng tại phiên tòa anh Th xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và xin đoàn tụ. Xét yêu cầu của các bên Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Th thường xuyên chơi cờ bạc, ảnh hưởng tới tình cảm vợ chồng. Anh Th xin đoàn tụ nhưng mâu thuẫn vợ chồng từ nhiều năm, bản thân anh Th không có biện pháp gì để vợ chồng về hàn gắn tình cảm, việc anh xin đoàn tụ là không thực tâm mà nhằm kéo dài cuộc hôn nhân không hạnh phúc. Nên yêu cầu của chị X xin ly hôn anh Th là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: vợ chồng chị X, anh Th có 02 con chung là cháu Hoàng Anh Ch, sinh ngày 27/7/8/2011 và cháu Hoàng Thanh L, sinh ngày 14/6/2013, hiện cả hai cháu đang ở cùng anh Th. Tại phiên tòa, anh Th, chị X thỏa thuận để anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, chị X không phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và đảm bảo cho sự phát triển sau này của các con nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: chị X, anh Th không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị X phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị X, cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Hoàng Văn Th.

2. Về con chung: Giao anh Hoàng Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung: cháu Hoàng Anh Ch, sinh ngày 27/7/2011 và cháu Hoàng Thanh L, sinh ngày 14/6/2013 (hiện nay các con đang ở cùng anh Th), chị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Th. Sau khi ly hôn chị X có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000đ nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2017/0007805 ngày 21/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị X đã nộp đủ án phí.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- THA huyện L;
- UBND xã Tr;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Sơn